ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 722 /TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 8 tháng 10 năm 2015

THÔNG BÁO

về việc nhận hồ sơ xét chế độ chính sách năm học 2015-2016 cho sinh viên K13

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 03 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/5/2014 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài Chính - Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 – 2011 đến năm học 2014 – 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25 tháng 8 năm 1998 về việc Hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập ban hành kèm theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 1997của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2002 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/ QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Phòng CT-HSSV hướng dẫn trình tự về việc nhận hồ sơ xét chế độ chính sách năm học 2015-2016 cho sinh viên K13 như sau:

A. MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ CHO SINH VIÊN

I. Các đối tượng được miễn học phí

1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005. Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng. Cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh;

b) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học.

Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin miễn học phí (*mẫu đơn tại website http://tnus.edu.vn, hoặc tại phòng CT-HSSV).*
- Giấy xác nhận là con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học...
- Giấy khai sinh bản sao.
- Sổ trợ cấp (nếu có, bản phô tô công chứng)

2. Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế. Cụ thể:

a) Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa;

b) Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ.

Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin miễn học phí (*mẫu đơn tại website http://tnus.edu.vn, hoặc tại phòng CT-HSSV).*

a) Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa;

- Giấy xác nhận của UBND cấp xã về tình trạng mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa.
- Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn của UBND cấp xã.

b) Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Giấy xác nhận của bệnh viện (hoặc kết luận của Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội cấp xã theo mẫu 01-Thông tư số 26/2012/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2012).

- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo của UBND cấp xã.

3. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo (chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ).

Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin miễn học phí (*mẫu đơn tại website http://tnus.edu.vn, hoặc tại phòng CT-HSSV).*

- Bản sao giấy khai sinh.

- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo của UBND cấp xã. theo quy định.

- Sổ hộ khẩu gia đình (bản phô tô công chứng)

4. Sinh viên người dân tộc thiểu số ***rất ít người*** ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

a) Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: *La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ơ Đu.*

b) Vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn căn cứ theo:

+ Các văn bản được nhắc tới tại Thông tư Liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/5/2014 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Tài Chính-Bộ Lao động–Thương binh và Xã hội.

+ Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục các đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn giai đoạn 2014 - 2015, làm căn cứ thực hiện chế độ, chính sách đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, giảm sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các vùng trong cả nước, bảo đảm quốc phòng an ninh).

Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin miễn học phí (*mẫu đơn tại website http://tnus.edu.vn, hoặc tại phòng CT-HSSV).*

- Bản sao giấy khai sinh.

- Sổ hộ khẩu gia đình (bản phô tô công chứng).

II. Đối tượng được giảm 50% học phí

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin giảm học phí (*mẫu đơn tại website http://tnus.edu.vn, hoặc tại phòng CT-HSSV).*

- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng (bản phô tô công chứng).

- Giấy khai sinh.

B. TRỢ CẤP XÃ HỘI

I. Đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội

1. Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao (người dân tộc ít người ở vùng cao là người dân tộc ít người ***liên tục sống ở vùng cao hoặc có hộ khẩu thường trú ở vùng cao ít nhất từ 3 năm trở lên*** tính đến thời điểm vào học tại trường, danh mục các xã, thôn vùng cao xem tại **website http://tnus.edu.vn**).

Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin trợ cấp xã hội (*mẫu đơn tại website http://tnus.edu.vn, hoặc tại phòng CT-HSSV).*

- Bản sao công chứng sổ hộ khẩu thường trú (Đáp ứng tiêu chí sống ít nhất 3 năm trở lên tại vùng cao). Trường hợp tách khẩu, cấp mới hoặc đổi hộ khẩu mới... phải có giấy xác nhận của công an địa phương chứng minh đã sống tại địa phương từ 3 năm trở lên.

- Bản sao giấy khai sinh.

2. Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa.

Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (*mẫu đơn tại website http://tnus.edu.vn, hoặc tại phòng CT-HSSV).*

- Giấy xác nhận của UBND cấp xã về tình trạng mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

3. Sinh viên là người tàn tật, gặp khó khăn về kinh tế (theo quy định tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 của Chính phủ là những người có khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định).

Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (*mẫu đơn tại website http://tnus.edu.vn, hoặc tại phòng CT-HSSV).*

- Bản sao chứng thực Biên bản giám định y khoa (có ghi rõ tỷ lệ phần trăm về khả năng lao động bị suy giảm).

- Giấy xác nhận có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

4. Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó trong học tập (gia đình thuộc diện xoá đói giảm nghèo).

Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội (*mẫu đơn tại website http://tnus.edu.vn, hoặc tại phòng CT-HSSV).*

- Giấy chứng nhận là hộ đói nghèo do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp (có thời hạn).

C. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

I. Điều kiện được hỗ trợ chi phí học tập

Để được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập sinh viên phải là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ.

Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin hỗ trợ chi phí học tập (*mẫu đơn tại website http://tnus.edu.vn, hoặc tại phòng CT-HSSV)* nộp kèm theo hồ sơ xin miễn học phí (Chỉ áp dụng đối với những đối tượng sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo).

D. QUY TRÌNH, THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ

1. Từ ngày 12/10/2015 đến 25/10/2015 giáo viên chủ nhiệm họp với các lớp, hướng dẫn triển khai, thu hồ sơ và lập danh sách sinh viên nộp hồ sơ xin miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội của lớp mình và nộp lại cho trợ lý công tác HSSV.

2. Từ ngày 26/10/2015 đến 30/10/2015 Phòng Công tác-HSSV sẽ rà soát danh sách, và hồ sơ xin miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội tại văn phòng các Khoa/Bộ môn theo lịch hẹn cụ thể như sau:

TT	Ngày/tháng/năm	Thời gian	Làm việc tại Khoa/bộ môn
1	26/10/2015	08h30-11h00	Khoa Toán, Vật lý&Công nghệ, Hóa học.
		14h30-17h00	Khoa Khoa học Môi trường&TĐ
2	27/10/2015	08h30-11h00	Khoa Văn-Xã hội
		14h30-17h00	
3	28/10/2015	08h30-11h00	Khoa Khoa học Sự sống, Bộ môn Lịch sử
		14h30-17h00	Khoa Khoa học Cơ bản
4	29/10/2015	08h30-11h00	Khoa Luật & Quản lý Xã hội
		14h30-17h00	
5	30/10/2015	08h30-11h00	Khoa Luật & Quản lý Xã hội
		14h30-17h00	

3. Sau khi nhận được hồ sơ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội từ các Khoa/Bộ môn phòng Công tác HSSV sẽ tập hợp danh sách và trình Hội đồng xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội của Nhà trường phê duyệt.

E. CÁC TRƯỜNG HỢP CẦN LƯU Ý:

1. Sinh viên nộp đơn sau thời gian quy định sẽ chỉ được xét miễn, giảm học phí và trợ cấp xã hội ở các học kỳ tiếp theo.

2. Những sinh viên thuộc diện vừa miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập vừa được trợ cấp xã hội vẫn phải làm đầy đủ 2 bộ hồ sơ để nhà trường xét và lưu giữ.

3. Sinh viên chỉ được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong hai học kỳ chính. Không được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên đăng ký học lại, học bổ sung, học hè, học chương trình 2 (ngành 2).

4. Đối với sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, trong thời gian 30 ngày kể từ ngày bắt đầu học kỳ 2 hàng năm phải nộp bổ sung Giấy chứng nhận sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (được cấp theo năm dương lịch) để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội cho kỳ học tiếp theo.

5. Sinh viên hệ cử tuyển thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp xã hội do các địa phương thực hiện chi trả kinh phí đào tạo trên cơ sở Hợp đồng với Nhà trường./.

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu (báo cáo);
- Các Khoa/Bộ môn (thực hiện);
- Edocman, Website trường;
- Các lớp sinh viên Khóa 13 (bằng văn bản);
- Lưu VT, CT-HSSV;

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Nguyễn Văn Đăng